| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 25/7/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Mỳ

2. Bà Hà Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX-ST ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quang Đ.** Sinh ngày 03/3/1989.

Nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Ngô Văn T (đã chết); Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1955,

Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Trịnh Thị B, sinh năm 1992; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 08/HSPT ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Quang Đ18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 292/HSST ngày 15/8/2017 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt Ngô Quang Đ 12 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can đối với Ngô Quang Đ về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

***. Bị hại:**

1. Anh: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Vũ Văn H, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh: Trần Văn C1, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng:**

1. Anh: Đào Quang H1, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Nguyễn Quang H2, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh: Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang Đ là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 08/3/2022, Đ đi lang thang đến các công trình nhà đang xây tại địa bàn thị trấn H, huyện Đ thì phát hiện tại vị trí công trình nhà xây của 03 hộ gia đình có để 'Máy trộn vữa' của các chủ thầu xây dựng nên Đ nảy sinh trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/02/2022, Ngô Quang Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CPI màu tím đen, Biển kiểm soát (BKS): 20H8-5461 đến đỗ tại vị trí đường dân sinh thuộc Tổ dân phố (TDP) T,

thị trấn H cạnh công trình nhà đang xây của gia đình bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1971) để trộm cắp Máy trộn vữa. Sau đó, Đ đi bộ đến vị trí thửa đất trống ở vị trí đối diện đường dân sinh và nhà xây của bà D, thấy chiếc Máy trộn vữa (có đặc điểm bằng kim loại, sơn màu đỏ, được hàn vào một khung kim loại, có 02 bánh lăn để di chuyển, có tổng chiều dài 02m, cao 1m40; thùng chứa để trộn vữa có đường kính khoảng 80cm - 85cm) của anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1967, trú tại: TDP B, thị trấn H, huyện Đ để tại công trình để trộn vữa xây nhà cho gia đình bà D không có ai trông coi. Đ dùng tay kéo Máy trộn vữa đến gần xe mô tô, sau đó nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 02m và các đoạn dây thừng, dây nhựa ở công trình nhà bà D, rồi lấy dây cao su có sẵn ở xe mô tô của Đ buộc một đầu gậy vào Máy trộn vữa, rồi buộc nối đầu gậy còn lại vào yên xe mô tô kéo 'Máy trộn vữa' theo theo hướng đường đi ra Tổ dân phố S, thị trấn H đến đường Quốc lộ 37 đoạn thuộc khu vực cổng Nhà máy chè Đại Từ (Địa chỉ: TDP A, thị trấn H) thì dừng lại. Đ dùng chiếc điện thoại Nokia số thuê bao 0869798620 gọi đến số thuê bao 0384943014 của người đàn ông có tên là H3 (không rõ nhân thân lai lịch, là người Đ quen khi đi làm thợ xây ở thành phố T) đến bán 'Máy trộn vữa' cho H3 được số tiền 1.100.000 đồng. Sau đó, Đ đi mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết số tiền.

Ngày 25/02/2022, anh Nguyễn Văn C có đơn trình báo, đề nghị Công an thị trấn H - huyện Đ giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 01 Máy trộn vữa, bê tông nêu trên có giá 2.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 Máy trộn vữa Đ đã bán cho H3, 01 đoạn gậy gỗ, các dây cao su, dây thừng Đ đã vứt đi không xác đinh được chỗ vứt nên không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn C yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị chiếc Máy trộn vữa là 2.200.000 đồng. Đ chưa bồi thường cho ông C.

**Vụ thứ hai**: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/02/2022, Ngô Quang Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20H8-5461 của Đ đến đường bê tông ở phía sau Chợ trung tâm Đ thuộc TDP C, thị trấn H để trộm cắp 'Máy trộn vữa'. Đến nơi, Đ thấy tại vị trí vỉa hè trước cửa nhà đang xây của gia đình anh Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1997, trú tại: TDP S, thị trấn H) có 01 chiếc Máy trộn vữa (bằng kim loại, sơn màu đỏ, được hàn vào khung kim loại, có bánh lăn để di chuyển, có tổng chiều dài 02m, cao 1m40; phần thùng để trộn vữa có đường kính 80 - 85cm) của anh Vũ Văn H (sinh năm 1973, trú tại TDP S, thị trấn H) không có người trông coi. Đ nảy sinh trộm cắp chiếc máy trên. Đ nhặt một gậy

gỗ và một số đoạn dây nhựa, dây điện tại công trình rồi dùng dây cao su có sẵn ở xe mô tô và các dây nêu trên buộc Máy trộn vữa một đầu gậy, rồi buộc đầu gậy còn lại vào phía sau yên xe mô tô. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô kéo Máy trộn vữa đến khu vực đường Quốc lộ 37 đoạn thuộc khu vực cổng Nhà máy chè Đ (có địa chỉ nêu trên) gọi điện thoại cho người đàn ông tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) chiếc máy trên được 1.100.000 đồng. Đ đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết ở khu di tích 27/7 thị trấn H để sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/02/2022, anh Vũ Văn H có đơn trình báo, đề nghị Công an thị trấn H – huyện Đ giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Giá trị 01 Máy trộn vữa, bê tông (có đặc điểm nêu trên) có giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 Máy trộn vữa Đ bán cho H3 (không rõ nhân thân lai lịch), 01 gậy gỗ, các dây buộc Đ đã vứt đi không xác định được chỗ vứt nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn H yêu cầu Đ bồi thường giá trị Máy trộn vữa là 3.000.000 đồng. Đ chưa bồi thường cho ông H.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20H8-5461 đến công trình nhà đang xây của gia đình ông Vũ Văn H4 (sinh năm 1989) tại TDP C, thị trấn H để trộm cắp Máy trộn vữa. Đến nơi, Đ thấy 01chiếc Máy trộn vữa (bằng kim loại, sơn màu đỏ, được hàn vào khung kim loại, tổng chiều dài 1m80, đường kính đáy 80cm, đường kính miệng 45cm, một đầu máy trộn vữa có thiết kế tay cầm để xuay đầu, đầu còn lại được thiết kế để đấu với dây curoa, đã qua sử dụng) của ông Trần Văn C1 (sinh năm 1976, trú tại: TDP X, thị trấn H) đỗ tại vỉa hè cạnh công trình không có người trông coi. Đ dựng xe mô tô ở rìa đường dân sinh cạnh công trình nhà xây trên rồi nhặt một đoạn gậy gỗ dài 1m88cm và 01 đoạn dây điện màu đen tại công trình rồi lấy dây điện và các dây chung có sẵn ở xe mô tô của Đ buộc chiếc Máy trộn vữa vào đầu chiếc gậy, còn đầu gậy còn lại Đ buộc vào phía sau yên xe mô tô rồi kéo Máy trộn vữa đi theo hướng đường đi TDP S, thị trấn H đi ra Quốc lộ 37 mục đích để đem Máy trộn vữa đến đường Quốc lộ 37 đoạn thuộc khu vực cổng Nhà máy chè Đại Từ (có địa chỉ nêu trên) gọi điện thoại cho người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch) đến mua. Khi đi đến đoạn đường thuộc TDP S thì bị Tổ công tác Công an thị trấn H tuần tra, kiểm tra hành chính, Đ khai nhận đã trộm cắp chiếc Máy trộm vữa tại công trình nhà xây của anh T1 ở đường cổng đi vào Chợ trung tâm Đ. Tổ công tác đã lập biên bản

sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS: 20H8-5461; 01 Máy trộn vữa; 01 gậy gỗ, 02 dây cao su, 01 dây điện vỏ màu đen; chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đại Từ để xác minh, xử lý.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Tại thời điểm tháng 3/2022: 01 máy trộn vữa, bê tông bằng kim loại (có đặc điểm nêu trên) có giá 2.050.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 Máy trộn vữa bằng kim loại đã được trả lại ông Trần Văn C (chủ sở hữu).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu tím đen, BKS: 20H8-5461, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đoạn gậy gỗ; 02 dây cao su, 01 dây điện màu đen; 01 điện thoại Nokia C1(do Đ giao nộp), (*Niêm phong bì M).* Được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của Ngô Quang Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng vật chứng thu giữ, Biên bản sự việc, Kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn C đã nhận lại chiếc Máy trộn vữa trên và không đề nghị bồi thường dân sự

Tại bản cáo trạng số 79/ KSĐT ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Văn C yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị chiếc máy trộn bê tông là 2.200.000 đồng. Nên buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh C.

Bị hại là anh Vũ Văn H yêu cầu Đ bồi thường giá trị máy trộn bê tông là 3.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh H.

Bị hại là anh Trần Văn C1 đã nhận lại chiếc máy trộn bê tông trên và không đề nghị bồi thường dân sự nên không xem xét

Vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu tím đen, BKS: 20H8-5461, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia C1(do Đ giao nộp).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ; 02 dây cao su, 01 dây điện màu đen;

Án phí: Buộc bị cáo Ngô Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo Đ khai: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 08/3/2022, tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Quang Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/02/2022, tại TDP T, thị trấn H, Ngô Quang Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc Máy trộn vữa bê tông của anh Nguyễn Văn C có giá trị 2.200.000 đồng đem bán cho người đàn ông có tên là H3 (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 1.100.000 đồng Đ mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết số tiền. Tài sản hiện chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

- Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/02/2022, tại TDP C, thị trấn H, huyện Đ. Ngô Quang Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc 'Máy trộn vữa' của anh Vũ Văn H có giá trị 3.000.000 đồng. Đ đem bán cho người đàn ông có tên là H3 (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 1.100.000 đồng Đ mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết số tiền. Tài sản hiện chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

- Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, tại tại TDP C, thị trấn H, huyện Đ. Ngô Quang Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc Máy

trộn vữa của ông Trần Văn C1 có giá trị 2.050.000 đồng. Khi Đ điều khiển xe mô tô kéo theo Máy trộn vữa đi tiêu thu, khi đi đến TDP S, thị trấn H thì bị Tổ công tác Công an thị trấn H phát hiện, thu giữ vật chứng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông C1 quản lý, sử dụng, ông C 1không đề nghị giải quyết bồi thường dân sự.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn C khai: Từ ngày 16/02/2022 tôi được gia đình bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971, trú tại TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thuê xây nhà. Quá trình xây nhà thì tôi có sử dụng máy trộn bê tông (trộn vữa) để xây nhà. Sau khi sử dụng xong thì hàng ngày bản thân tôi thường để chiếc máy trộn bê tông (trộn vữa) trước cửa nhà bà D ngay sát đường dân sinh của TDP T. Đến khoảng 07h30 phút ngày 25/02/2022 thì bà D điện thoại cho tôi hỏi tôi có kéo máy đi không thì tôi bảo không và bà D cho biết khoảng 04h00 sáng có nhiều tiếng cho sủa nên nghĩ trong khoảng thời gian này có người lấy chiếc máy trộn bê tông (trộn vữa), còn chính xác thời gian nào thì bà D chưa xác định được. Sau đó tôi có đến Công an thị trấn H trình báo. Nay tôi yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho tôi giá trị chiếc máy trộn bê tông là 2.200.000 đồng.

- Người bị hại anh Vũ Văn H khai: Ngày 25/02/2022 tôi bắt đầu xây dựng công trình nhà ở cho gia đình anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1997. Trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/02/2022 tôi từ nhà đến công trường xây dựng nhà ở của anh T1 để chuẩn bị và sắp xếp công việc cho anh em thợ làm việc thì phát hiện chiếc máy trộn bê tông (trộn vữa) của tôi để ở công trường xây dựng đã bị mất trộm. Sau đó tôi đã đến Công an thị trấn H để trình báo sự việc. Nay tôi yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho tôi giá trị chiếc máy trộn bê tông là 3.000.000 đồng.

- Người bị hại anh Trần Văn C1 khai: Ngày 19/02/2022 tôi được thuê xây nhà ở khu vực chợ Trung tâm huyện Đại Từ thuộc TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình xây dựng nhà ở đây tôi có mang đến 01 máy trộn bê tông để trộn vữa xây nhà. Ngày 07/3/2022 sau khi làm xong trước khi về tôi và đội thợ xây có buộc máy trộn bê tông (trộn vữa) vào cây trước cửa công trình đang làm. Sáng ngày 08/3/2022 tôi đến công trình để tiếp tục làm việc và phát hiện không còn chiếc máy trộn bê tông (trộn vữa) ở vị trí đã để. Tôi có hỏi người dân xung quanh nhưng không ai biết. Sau đó tôi có đến Công an thị trấn H trình báo sự việc trên. Đến nay tôi đã nhận lại được tài sản là chiếc máy trộn bê tông và không đề nghị bồi thường dân sự.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 08/3/2022, tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Quang Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Trộm cắp của anh Nguyễn Văn C một máy trộn bê tông (trộn vữa) có giá trị 2.200.000 đồng. Tài sản hiện chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

Trộm cắp của anh Vũ Văn H một máy trộn bê tông (trộn vữa) có giá trị 3.000.000 đồng. Tài sản hiện chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

Trộm cắp của anh Trần Văn C1 một máy trộn bê tông (trộn vữa) có giá trị 2.050.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh C1 quản lý, sử dụng, anh C1 không đề nghị giải quyết bồi thường dân sự.

Hành vi trên của bị cáo Ngô Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Nội dung điều luật như sau:**

***Điều 173 của BLHS quy định:***

*1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là các anh Nguyễn Văn C, anh Vũ Văn H và anh Trần Văn C1. Hành vi đó không những làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm mới đảm bảo được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Quang Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Quang Đ nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Quang Đ 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Ngô Quang Đ 12 tháng tù về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can đối với Ngô Quang Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội nhằm lấy tiền tiêu sài, mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Ngô Quang Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn Văn C yêu cầu Ngô Quang Đ bồi thường giá trị chiếc máy trộn bê tông (trộn vữa) là 2.200.000 đồng, xét yêu cầu của anh C là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo Đ nhất trí bồi thường cho anh C nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh C số tiền trên là phù hợp.

- Bị hại là anh Vũ Văn H yêu cầu Ngô Quang Đ bồi thường giá trị máy trộn bê tông là 3.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh H là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo Đ nhất trí bồi thường cho anh H nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh H số tiền trên là phù hợp.

- Bị hại là anh Trần Văn C1 đã nhận lại chiếc máy trộn bê tông và không đề nghị bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét

[7]. Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu tím đen, BKS: 20H8-5461, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia C1(do Đ giao nộp) đây là phương tiện Ngô Quang Đạsử dụng vào việc đi trộm cắp.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ; 02 dây cao su, 01 dây điện màu đen;

[8]. Những người liên quan trong vụ án: Theo lời khai của Đ sau khi trộm cắp được 02 Máy trộn vữa vào các ngày 25/02/2022, 27/02/2022 Đ đem Máy trộn vữa đến khu vực cổng Nhà máy chè Đại Từ ở Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ bán cho người đàn ông có tên là H3 (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 1.100.000 đồng/ 01 máy trộn vữa, sau đó Đ đi mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ chưa điều tra làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H3 nên cơ quan

điều tra tách đối tượng tên H3 ra để điều tra xử lý sau. Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý đối với người đã bán ma túy cho Đ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

***Vì các lẽ nêu trên.***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 của bộ luật Dân sự. Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/3/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Quang Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Ngô Quang Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn C giá trị chiếc máy trộn bê tông là 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Ngô Quang Đ bồi thường cho anh Vũ Văn H giá trị chiếc máy trộn bê tông là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu tím đen, BKS: 20H8-5461, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia C1(do Đ giao nộp) đây là phương tiện Ngô Quang Đ sử dụng vào việc đi trộm cắp.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ; 02 dây cao su, 01 dây điện màu đen.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, bị hại (1b);
- Thông báo cho UBND xã H;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Kao Hoàng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kao Hoàng**